TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** -------- Bản án số: **94**/2017/HSST Ngày: 10/08/2017	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Ông Nguyễn Văn Chương***

Các Hội thẩm nhân dân : ***1. Ông Nguyễn Anh Đức***

2. Ông Trương Văn Minh

Thư ký phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Hoài*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Sơn Cầm - KSV

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/2017/HSST ngày 13/7/2017 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN CAO T, sinh ngày 20/01/1999.

Nơi ĐKNKTT: thôn K, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở: phố Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Nùng; Con ông Nguyễn Hồng T và bà Nông Thị P.

Tiền án, tiền sự: không

Danh bản số 0143 lập ngày 03/4/2017 tại Công an huyện T.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 30/3/2017. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. LƯƠNG TRUNG H, sinh năm 1998.

Nơi ĐKNKTT: thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở: phố Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Tày; Con ông Lương V và bà Nguyễn Thị P.

Tiền án, tiền sự: không.

Danh bản số 0144 lập ngày 03/4/2017 tại Công an huyện T.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 30/3/2017. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 30/3/2017, P (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) là bạn gái của H có nhắn tin, gọi điện nhờ H và T mua hộ cho P ma túy đá. H và T đồng ý. Đến 17h30’ cùng ngày, P đến phòng trọ của H và T ở phố Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội gặp và đưa cho H 1.100.000 đồng, trong đó 1.000.000 đồng để mua ma túy, còn 100.000 đồng P nói cho H và T. Khoảng 18h cùng ngày, khi T đi làm về thì H đưa 1.100.000 đồng cho T và bảo đi lấy hộ cho P 1.000.000 đồng tiền ma túy. Sau đó, T cầm 1.100.000 đồng cùng H đến khu vực phố Đ để mua ma túy. Khi đến nơi H đứng ngoài đợi còn T đi bộ một mình vào trong ngõ, gặp một nam thanh niên không quen biết và mua của người này 800.000 đồng tiền ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, T quay lại chỗ H và nói với H mua hết 800.000 đồng, còn thừa 300.000 đồng T và H thống nhất chi tiêu chung. Sau đó, T và H bắt taxi xuống thị trấn V, huyện T để giao ma túy cho P. Đến thị trấn V thì T thanh toán tiền taxi hết 80.000 đồng và xuống xe, đi bộ tại khu vực ngõ 265 đường N, thị trấn V, huyện T, Hà Nội thì bị Tổ công tác Công an thị trấn V kiểm tra bắt quả tang, thu giữ tang vật. Quá trình bị bắt giữ, T đã đánh rơi 220.000 đồng tiền còn thừa sau khi mua ma túy và trả tiền taxi.

Ngoài tang vật thu giữ, cơ quan Công an còn tạm giữ của T 01 điện thoại Oppo có lắp sim 0972134203, tạm giữ của H 01 điện thoại Noia 1280 có lắp sim 01656157653.

Kết luận giám định số 2516/KLGĐ - PC54 ngày 26/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine có tổng trọng lượng 1,095 gam.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Cao T và Lương Trung H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 92/CT - VKS ngày 12/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Cao T và Lương Trung H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, khi được nói lời sau cùng các bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo do hoàn cảnh gia đình bị các cáo gặp nhiều khó khăn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao T từ 24 đến 30 tháng tù

+ Xử phạt bị cáo Lương Trung H từ 24 đến 30 tháng tù.

+ Tịch thu tiêu hủy: Lượng ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là 1,018 gam Methamphetamine.

+ Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại Oppo có lắp sim 0972134203 của T và 01 điện thoại Noia 1280 có lắp sim 01656157653 của H.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của Nguyễn Cao T và Lương Trung H tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của T, H tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng những tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án được thu thập hợp lệ như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định có đủ cơ sở xác định: Tối ngày 30/3/2017, các bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép 1,095 gam Methamphetamin bị tổ công tác Công an thị trấn V - Công an huyện T bắt quả tang. Hành vi của các

bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma tuý. Các bị cáo đã tiếp tay cho những kẻ mua bán ma tuý, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sói mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo. Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và bảo đảm trật tự trị an xã hội cần phải nghiêm trị, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo như: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo T là người trực tiếp mua ma túy, cất giữ ma túy để giao cho P còn bị cáo H là người cùng đi mua, đi giao ma túy với T nên bị cáo T có vai trò cao hơn, phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo H.

* Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999: *«Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng »* . Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy : 1,018 gam Methamphetamine (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của các bị cáo.

Đối với đối tượng tên P, là người đã đưa tiền cho T và H để nhờ mua ma túy và đối tượng tên L là người đã bán ma túy cho T và H, quá trình điều tra chưa xác định được nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách phần tài liệu liên quan đến 02 đối tượng này để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại Oppo có lắp sim 0972134203 của T và chiếc điện thoại Noia 1280 có lắp sim 01656157653 của H được các đối tượng dùng để trao đổi với P về việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ.

Đối với số tiền 220.000 đồng còn thừa sau khi mua ma túy và trả tiền taxi, T đã làm rơi trong lúc bị công an bắt giữ, Cơ quan điều tra đã dẫn giải T đến vị trí rơi tiền nhưng không thu giữ được nên không xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo được kháng cáo bản án theo Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Cao T và Lương Trung H phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy».

2. Áp dụng khoản 1Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cao T **28 (Hai mươi tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 30/3/2017.

- Xử phạt : Bị cáo Lương Trung H **26 (Hai mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 30/3/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 túi nilong bên trong có chứa 1,018 gam Methamphetamine (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của các bị cáo hiện đang lưu giữ tại kho tang vật Công an huyện T.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại Oppo có lắp sim 0972134203 của T và chiếc điện thoại Noia 1280 có lắp sim 01656157653 của H hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 07 năm 2017.

4. Về án phí: ***Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.***

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : ***Căn cứ các điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự***

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chương

Nơi nhận :
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện T, TP Hà Nội;
- VKSND huyện T, TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện T, TP Hà Nội ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.